

## ĐỀ CƯƠNG CÔNG NGHỆ 11 GIỮA HỌC KÌ 2

### Bài 15 Khái quát về cơ khí động lực

**Câu 1:** Sơ đồ hệ thống cơ khí động lực là

- A. Nguồn động lực → Máy công tác → Hệ thống truyền động
- **B. Nguồn động lực → Hệ thống truyền động → Máy công tác**
- C. Hệ thống truyền động → Nguồn động lực → Máy công tác
- D. Máy công tác → Hệ thống truyền động → Nguồn động lực

**Câu 2:** Vai trò của hệ thống truyền động trong hệ thống cơ khí động lực là?

- A. Cung cấp năng lượng cho hệ thống hoạt động
- **B. Truyền và biến đổi năng lượng**
- C. Đảm bảo cho hệ thống làm việc được ở các môi trường, điều kiện khác nhau
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 3:** Vai trò của hệ thống cơ khí động lực trong sản xuất và đời sống là?

- A. Giúp các hoạt động sản xuất và đời sống đạt năng suất, chất lượng, hiệu quả hơn
- B. Tăng giá trị sản phẩm công nghiệp
- C. Gia tăng tiềm lực an ninh quốc phòng
- **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 4:** Vai trò của nguồn động lực trong hệ thống cơ khí động lực là?

- **A. Cung cấp năng lượng cho hệ thống hoạt động**
- B. Truyền và biến đổi năng lượng
- C. Đảm bảo cho hệ thống làm việc được ở các môi trường, điều kiện khác nhau
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 5:** Máy móc thuộc lĩnh vực cơ khí động lực là?

- A. Một số phương tiện giao thông (ô tô, xe máy, tàu hỏa, tàu thủy, ...)
- B. Một số máy móc xây dựng (máy đào, máy ủi, máy đầm, ...)
- C. Một số máy tĩnh tại (máy phát điện, máy bơm, ...)
- **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 6:** Loại máy cơ khí động lực trong đó máy công tác là cánh quạt để hoạt động trên mặt nước là?

- A. Ô tô
- B. Xe chuyên dụng
- **C. Tàu thủy**

- D. Máy bay

**Câu 7:** Loại máy cơ khí động lực trong đó máy công tác là cánh quạt hoặc cánh bằng kết hợp với cánh quạt để hoạt động trên không là?

- A. Ô tô
- B. Xe chuyên dụng
- C. Tàu thủy

- **D. Máy bay**

**Câu 8:** Vai trò của máy công tác trong hệ thống cơ khí động lực là?

- A. Cung cấp năng lượng cho hệ thống hoạt động
- B. Truyền và biến đổi năng lượng
- **C. Đảm bảo cho hệ thống làm việc được ở các môi trường, điều kiện khác nhau**
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 9:** Hệ thống truyền động cơ khí phổ biến là

- A. Truyền động đai, xích
- B. Truyền động bánh răng
- C. Truyền động các đăng (cardan)
- **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 10:** Loại máy cơ khí động lực trong đó máy công tác là các bánh xe đàn hồi để hoạt động trên đường bộ là?

- **A. Ô tô**
- B. Xe chuyên dụng
- C. Tàu thủy
- D. Máy bay

**Câu 11:** Nguồn động lực là?

- A. Động cơ hơi nước
- B. Động cơ đốt trong
- C. Động cơ phản lực
- **D. Tất cả các đáp án trên**

**Câu 12:** Loại xe chuyên dụng là?

- A. Xe nông nghiệp
- B. Xe lâm nghiệp
- C. Xe công trình

- **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 13:** Hệ thống truyền lực phổ biến hiện nay là?

- A. Hệ thống truyền lực cơ khí
- B. Hệ thống truyền động thủy lực thể tích
- C. Hệ thống truyền động thủy động

- **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 14:** Loại máy cơ khí động lực trong có bánh xe hoặc bánh xích hoạt động trên mặt đất để thực hiện một nhiệm vụ chuyên biệt nào đó là?

- A. Ô tô
- **B. Xe chuyên dụng**
- C. Tàu thủy
- D. Máy bay

**Câu 15:** Máy phát điện là máy tĩnh tại sử dụng động cơ đốt trong, hãy cho biết máy phát điện thường được sử dụng ở đâu?

- A. Trạm điện dự phòng tại doanh nghiệp
- B. Trạm điện dự phòng tại trường học
- C. Trạm điện dự phòng tại trung tâm thương mại

- **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 16:** Công việc làm chặt đất là công việc chủ yếu của máy móc cơ khí động lực nào?

- A. Máy đào
- **B. Máy đầm**
- C. Máy ủi
- D. Máy bơm

**Câu 17:** Máy công tác nào chỉ là một bộ phận công tác?

- **A. Chân vịt tàu thủy**
- B. Máy xay xát
- C. Máy bơm nước
- D. Máy phát điện

**Câu 18:** Máy công tác phức tạp (như một máy hoàn chỉnh) là

- A. Bánh xe ô tô
- B. Bánh xe máy
- **C. Máy bơm nước**
- D. Chân vịt tàu thủy

**Câu 19:** Hiện nay, nguồn động lực được sử dụng phổ biến là?

- A. Động cơ hơi nước
- **B. Động cơ đốt trong**
- C. Động cơ phản lực
- D. Động cơ thủy lực

**Câu 20:** Nguồn động lực của động cơ xe máy là?

- A. Động cơ hơi nước
- **B. Động cơ đốt trong**
- C. Động cơ phản lực
- D. Động cơ thủy lực

Bài 16 Ngành nghề trong lĩnh vực cơ khí động lực

**Câu 1:** Đây là ngành nghề liên quan đến cơ khí động lực?

- A. Nghiên cứu thiết kế, phát triển sản phẩm cơ khí động lực
- B. Sản xuất, lắp ráp sản phẩm cơ khí động lực
- C. Bảo dưỡng, sửa chữa máy cơ khí động lực
- **D. Tất cả các đáp án trên**

**Câu 2:** Đây không phải ngành nghề liên quan đến cơ khí động lực?

- A. Thiết kế kỹ thuật cơ khí động lực
- B. Sản xuất máy thiết bị cơ khí động lực
- C. Lắp ráp máy, thiết bị cơ khí động lực
- **D. Bảo dưỡng, sửa chữa máy, thiết bị điện**

**Câu 3:** Lĩnh vực chế tạo phổ biến là

- A. Động cơ đốt trong, động cơ phản lực
- B. Các hệ thống truyền lực, thân vỏ, khung, gầm, ... của ô tô, tàu thủy, máy bay
- C. Máy bơm, hệ thống thủy lực, ...
- **D. Tất cả các đáp án trên**

**Câu 4:** Công việc bảo dưỡng, sửa chữa máy, thiết bị cơ khí động lực là?

- A. Bảo dưỡng nhằm đề phòng, hạn chế các hư hỏng trước thời hạn hoặc bất thường của chi tiết máy
- B. Sửa chữa nhằm khắc phục hư hỏng để khôi phục khả năng làm việc bình thường của chi tiết máy
- **C. Cả A và B đều đúng**

- D. Cả A và B đều sai

**Câu 5:** Nghiên cứu thiết kế, phát triển sản phẩm cơ khí động lực là nhóm công việc nghiên cứu ứng dụng các kiến thức thuộc lĩnh vực nào?

- A. Toán
- B. Khoa học
- C. Kỹ thuật

- **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 6:** Yêu cầu của người làm nghề thiết kế kỹ thuật cơ khí động lực là?

- A. Có kiến thức chuyên môn về cơ khí
- B. Có kiến thức chuyên môn về máy động lực
- C. Có kiến thức về phần mềm máy tính máy tính CAD, CAE, ...

- **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 7:** Nghề nghiệp của những người thực hiện công việc gia công, chế tạo, ... các máy móc, thiết bị thuộc lĩnh vực cơ khí động lực là?

- A. Thiết kế kỹ thuật cơ khí động lực
- **B. Sản xuất máy thiết bị cơ khí động lực**
- C. Lắp ráp máy, thiết bị cơ khí động lực
- D. Bảo dưỡng, sửa chữa máy, thiết bị cơ khí động lực

**Câu 8:** Nghề nghiệp của những người thực hiện công việc kiểm tra, chẩn đoán, sửa chữa, thay thế, điều chỉnh, ... các bộ phận của máy, thiết bị cơ khí động lực là?

- A. Thiết kế kỹ thuật cơ khí động lực
- B. sản xuất máy thiết bị cơ khí động lực
- C. Lắp ráp máy, thiết bị cơ khí động lực
- **D. Bảo dưỡng, sửa chữa máy, thiết bị cơ khí động lực**

**Câu 9:** Nghề nghiệp của những người thực hiện công việc xây dựng các bản vẽ, tính toán, mô phỏng, ... các sản phẩm máy móc, thiết bị thuộc lĩnh vực cơ khí động lực là?

- **A. Thiết kế kỹ thuật cơ khí động lực**
- B. Chế tạo máy thiết bị cơ khí động lực
- C. Lắp ráp máy, thiết bị cơ khí động lực
- D. Bảo dưỡng, sửa chữa máy, thiết bị cơ khí động lực

**Câu 10:** Công việc bảo dưỡng, sửa chữa máy cơ khí động lực thường được thực hiện bởi ai?

- A. Kỹ sư kỹ thuật cơ khí động lực
- B. Kỹ thuật viên kỹ thuật cơ khí động lực

- C. Thợ lắp ráp máy cơ khí động lực
- **D. Thợ cơ khí và sửa chữa các thiết bị cơ khí động lực**

**Câu 11:** Nghề nghiệp đòi hỏi kiến thức khoa học chuyên sâu về cơ khí và máy động lực là?

- **A. Thiết kế kỹ thuật cơ khí động lực**
- B. Sản xuất máy thiết bị cơ khí động lực
- C. Lắp ráp máy, thiết bị cơ khí động lực
- D. Bảo dưỡng, sửa chữa máy, thiết bị cơ khí động lực

**Câu 12:** Nghề nghiệp đòi hỏi người thực hiện có sức khỏe tốt, có trình độ phù hợp, kỹ năng nghề nghiệp thành thạo, tuân thủ quy trình và nội quy lao động là?

- A. Bảo dưỡng, sửa chữa máy, thiết bị cơ khí động lực
- B. Sản xuất máy thiết bị cơ khí động lực
- C. Lắp ráp máy, thiết bị cơ khí động lực
- **D. Tất cả các đáp án trên**

**Câu 13:** Nghề lắp ráp máy, thiết bị cơ khí động lực thực hiện công việc gì?

- **A. Lắp ráp các chi tiết, cụm chi tiết để tạo thành cụm lắp ráp hoặc máy hoàn chỉnh**
- B. Bảo dưỡng, sửa chữa máy, thiết bị cơ khí động lực
- C. Xây dựng các bản vẽ, tính toán, mô phỏng các sản phẩm máy móc, ... thuộc lĩnh vực cơ khí động lực
- D. Tất cả các đáp án trên

**Câu 14:** Nghề nghiệp của những người thực hiện công việc lắp ráp các chi tiết, cụm chi tiết để tạo thành cụm lắp ráp hoặc máy hoàn chỉnh là?

- A. Thiết kế kỹ thuật cơ khí động lực
- B. Sản xuất máy thiết bị cơ khí động lực
- **C. Lắp ráp máy, thiết bị cơ khí động lực**
- D. Bảo dưỡng, sửa chữa máy, thiết bị cơ khí động lực

**Câu 15:** Công việc thiết kế kỹ thuật cơ khí động lực thường được thực hiện ở đâu?

- **A. Phòng thiết kế của các viện nghiên cứu, nhà máy sản xuất**
- B. Các phân xưởng, nhà máy sản xuất
- C. Các dây chuyền lắp ráp của nhà máy sản xuất
- D. Các trạm hoặc phân xưởng bảo dưỡng

**Câu 16:** Công việc sản xuất máy, thiết bị cơ khí động lực thường được thực hiện bởi ai?

- A. Kỹ sư kỹ thuật cơ khí động lực
- **B. Kỹ thuật viên kỹ thuật cơ khí động lực**

- **C. thợ lắp ráp máy cơ khí động lực**

- D. thợ cơ khí và sửa chữa các thiết bị cơ khí động lực

**Câu 17:** Công việc sản xuất, lắp ráp máy, thiết bị cơ khí động lực thường được thực hiện bởi ai?

- A. Kỹ sư kỹ thuật cơ khí động lực
- **B. Kỹ thuật viên kỹ thuật cơ khí động lực**
- **C. thợ lắp ráp máy cơ khí động lực**

- D. thợ cơ khí và sửa chữa các thiết bị cơ khí động lực

**Câu 18:** Vì sao các máy, thiết bị cơ khí động lực cần phải bảo dưỡng định kỳ?

- **A. Để đề phòng, hạn chế các hư hỏng trước thời hạn hoặc các bất thường của chi tiết máy**
- B. Để khắc phục những hư hỏng giúp khôi phục khả năng làm việc bình thường của chi tiết máy
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Cả A và B đều sai

**Câu 19:** Người làm nghề nào phải có kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng vận hành cũng như khả năng phán đoán để phát hiện các lỗi, hỏng hóc của máy, thiết bị và đưa ra được các phương án khắc phục là?

- A. Thiết kế kỹ thuật cơ khí động lực
- B. Sản xuất máy thiết bị cơ khí động lực
- C. Lắp ráp máy, thiết bị cơ khí động lực
- **D. Bảo dưỡng, sửa chữa máy, thiết bị cơ khí động lực**

**Câu 20:** Vì sao sử dụng được các phần mềm CAD, CAE là một lợi thế của người làm kỹ thuật?

- A. Vì đây là phần mềm hỗ trợ công việc tính toán - công việc của người làm thiết kế kỹ thuật cơ khí động lực
- **B. Vì đây là phần mềm hỗ trợ công việc thiết kế - công việc của người làm thiết kế kỹ thuật cơ khí động lực**
- C. Vì đây là phần mềm hỗ trợ công việc chế tạo - công việc của người làm thiết kế kỹ thuật cơ khí động lực
- D. Vì đây là phần mềm hỗ trợ công việc lắp ráp - công việc của người làm thiết kế kỹ thuật cơ khí động lực

Bài 17 Đại cương về động cơ đốt trong

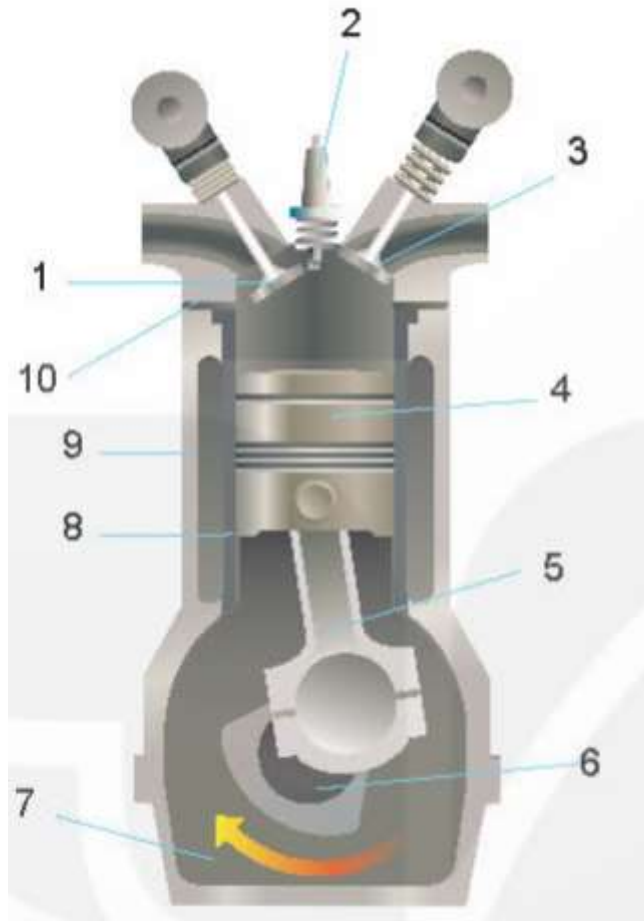
**Câu 1:** Động cơ đốt trong giữ vai trò quan trọng trong lĩnh vực nào?

- A. Giao thông vận tải

- B. Xây dựng
- C. Năng lượng

- **D. Tất cả các đáp án trên**

**Câu 2:** Quan sát sơ đồ cấu tạo động cơ đốt trong kiểu pít tông sau và cho biết tên gọi của bộ phận 8.



- A. Pít tông
- B. Thanh truyền
- C. Trục khuỷu

- **D. Xi lanh**

**Câu 3:** Loại động cơ trong đó quá trình đốt cháy nhiên liệu và biến đổi nhiệt thành công cơ học đều được thực hiện bên trong xi lanh động cơ là?

- A. Động cơ hơi nước
- **B. Động cơ đốt trong**
- C. Động cơ phản lực
- D. Động cơ thủy lực

**Câu 4:** Thân máy và nắp máy trong động cơ đốt trong có vai trò gì?

- **A. Là nơi lắp đặt, bố trí các cơ cấu, hệ thống của động cơ**

- B. Duy trì nhiệt độ của các chi tiết máy của động trong giới hạn nhất định
- C. Tạo mômen quay để dẫn động đến máy công tác
- D. Thực hiện khởi động để động cơ tự làm việc

**Câu 5:** Động cơ 1 hàng xi lanh, động cơ chữ V, động cơ hình sao, ... là các động cơ đốt trong được phân loại theo tiêu chí nào?

- A. Theo nhiên liệu sử dụng
- B. Theo chu trình công tác
- C. Theo số xi lanh
- **D. Theo cách bố trí xi lanh**

**Câu 6:** Bộ phận nào của động cơ đốt trong có chức năng cung cấp nhiên liệu (xăng, diesel, ...) để duy trì hoạt động của động cơ?

- A. Cơ cấu trục khuỷu, thanh truyền
- B. Cơ cấu phân phối khí
- **C. Hệ thống nhiên liệu**
- D. Hệ thống bôi trơn

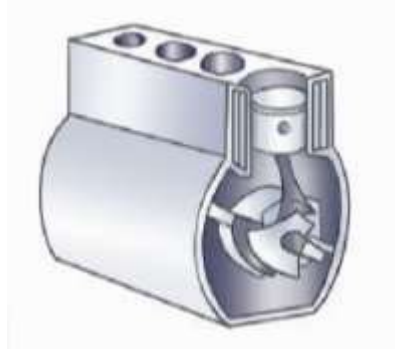
**Câu 7:** Hệ thống khởi động trong động cơ đốt trong có vai trò gì?

- A. Là nơi lắp đặt, bố trí các cơ cấu, hệ thống của động cơ
- B. Duy trì nhiệt độ của các chi tiết máy của động trong giới hạn nhất định
- C. Tạo mômen quay để dẫn động đến máy công tác
- **D. Thực hiện khởi động để động cơ tự làm việc**

**Câu 8:** Bộ phận nào của động cơ đốt trong có chức năng cung cấp dầu bôi trơn các bề mặt ma sát?

- A. Cơ cấu trục khuỷu, thanh truyền
- B. Cơ cấu phân phối khí
- C. Hệ thống nhiên liệu
- **D. Hệ thống bôi trơn**

**Câu 9:** Quan sát hình ảnh sau và cho biết đây là loại động cơ đốt trong nào?



- **A. Động cơ thẳng hàng**
- B. Động cơ chữ V
- C. Động cơ hình sao
- D. Động cơ làm mát bằng nước

**Câu 10:** Bộ phận nào của động cơ đốt trong có chức năng tạo ra mômen để dẫn động đến máy công tác?

- **A. Cơ cấu trục khuỷu thanh truyền**
- B. Cơ cấu phân phối khí
- C. Hệ thống nhiên liệu
- D. Hệ thống bôi trơn

**Câu 11:** Theo nhiên liệu sử dụng, động cơ đốt trong được phân loại thành

- **A. động cơ xăng, động cơ Diesel, động cơ gas**
- B. động cơ 2 kì, động cơ 4 kì
- C. động cơ làm mát bằng nước, động cơ làm mát bằng không khí
- D. động cơ 1 xi lanh, động cơ nhiều xi lanh

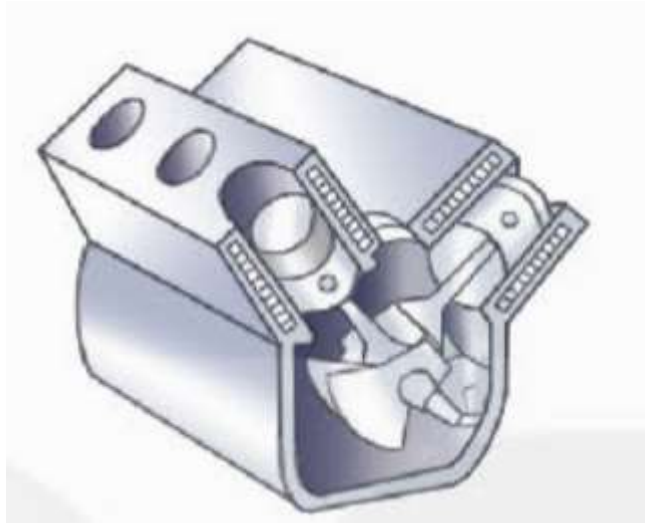
**Câu 12:** Theo số xi lanh, động cơ đốt trong được phân loại thành

- A. động cơ xăng, động cơ Diesel, động cơ gas
- B. động cơ 2 kì, động cơ 4 kì
- C. động cơ làm mát bằng nước, động cơ làm mát bằng không khí
- **D. động cơ 1 xi lanh, động cơ nhiều xi lanh**

**Câu 13:** Theo chu trình công tác, động cơ đốt trong được phân loại thành

- A. động cơ xăng, động cơ Diesel, động cơ gas
- **B. động cơ 2 kì, động cơ 4 kì**
- C. động cơ làm mát bằng nước, động cơ làm mát bằng không khí
- D. động cơ 1 xi lanh, động cơ nhiều xi lanh

**Câu 14:** Quan sát hình ảnh sau và cho biết đây là loại động cơ đốt trong nào?

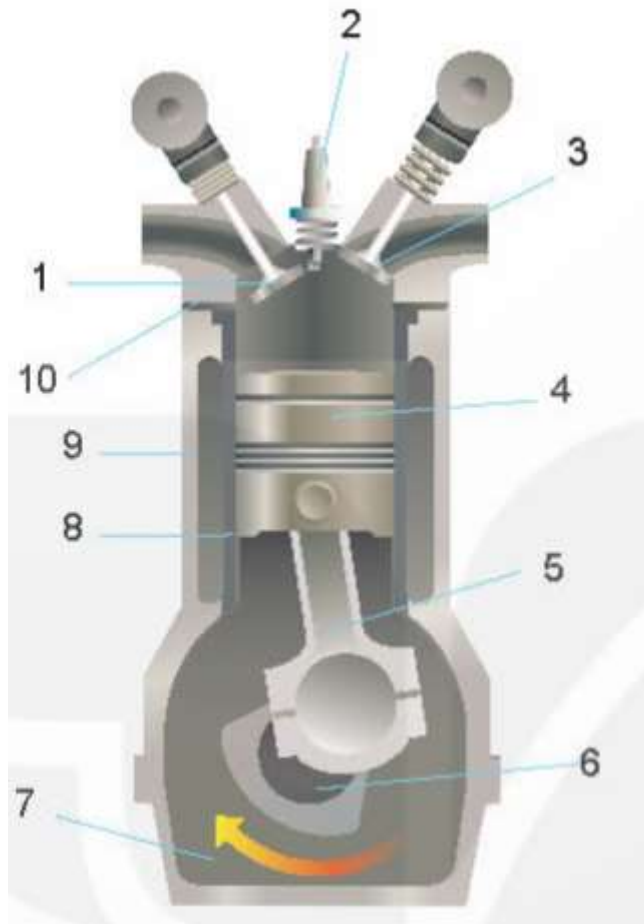


- A. Động cơ thẳng hàng
- **B. Động cơ chữ V**
- C. Động cơ hình sao
- D. Động cơ làm mát bằng nước

**Câu 15:** Vì sao động cơ đốt trong còn được gọi là động cơ nhiệt?

- **A. Vì quá trình đốt cháy nhiên liệu, nhiệt năng sẽ biến đổi thành công cơ học**
- B. Vì quá trình đốt cháy nhiên liệu, hóa năng sẽ biến đổi thành công cơ học
- C. Vì quá trình đốt cháy nhiên liệu, cơ năng sẽ biến đổi thành công cơ học
- D. Vì quá trình đốt cháy nhiên liệu, cơ năng sẽ biến đổi thành nhiệt năng

**Câu 16:** Quan sát sơ đồ cấu tạo động cơ đốt trong kiểu pít tông sau và cho biết tên gọi của bộ phận 5.



- A. Pít tông
- **B. Thanh truyền**
- C. Trục khuỷu
- D. Xi lanh

**Câu 17:** Quá trình chuyển hóa năng lượng trong động cơ đốt trong là?

- A. Nhiệt năng → Điện năng → Cơ năng
- B. Nhiệt năng → Hóa năng → Cơ năng
- **C. Hóa năng → Nhiệt năng → Cơ năng**
- D. Hóa năng → Cơ năng → Nhiệt năng

**Câu 18:** Bộ phận nào của động cơ đốt trong có chức năng đóng mở cửa nạp, cửa thải đúng thời điểm để nạp khí mới vào xi lanh và thải khí đã cháy ra ngoài?

- A. Cơ cấu trục khuỷu, thanh truyền
- **B. Cơ cấu phân phối khí**
- C. Hệ thống nhiên liệu
- D. Hệ thống bôi trơn

**Câu 19:** Ở động cơ xăng có thêm hệ thống nào?

- A. Hệ thống nhiên liệu
- B. Hệ thống khởi động
- **C. Hệ thống đánh lửa**
- D. Hệ thống làm mát

**Câu 20:** Vì sao động cơ đốt trong trên ô tô, xe máy, thường được trang bị thêm hệ thống xử lý khí thải?

- **A. Để giảm bớt các thành phần khí thải độc hại gây ô nhiễm môi trường**
- B. Để giảm bớt các thành phần khí thải vì chúng quá nhiều
- C. Để giảm bớt các thành phần khí thải gây ảnh hưởng đến hoạt động của ô tô, xe máy
- D. Cả 3 đáp án trên

Bài 18 Nguyên lý làm việc của động cơ đốt trong

**Câu 1:** Chọn phát biểu sai: Hành trình pít tông là?

- A. Là quãng đường mà pít tông đi được từ điểm chết trên xuống điểm chết dưới.
- B. Là quãng đường mà pít tông đi được từ điểm chết dưới lên điểm chết trên
- **C. Là quãng đường mà pít tông đi được trong một chu trình**
- D. Là quãng đường mà pít tông đi được giữa hai điểm chết

**Câu 2:** Thể tích buồng cháy  $V_c$  là

- **A. Thể tích xilanh khi pít tông ở điểm chết trên**
- B. Thể tích xilanh khi pít tông ở điểm chết dưới
- C. Thể tích xilanh giới hạn bởi xilanh và hai tiết diện đi qua các điểm chết
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 3:** Thể tích toàn phần  $V_a$  là

- A. Thể tích xilanh khi pít tông ở điểm chết trên
- **B. Thể tích xilanh khi pít tông ở điểm chết dưới**
- C. Thể tích xilanh giới hạn bởi xilanh và hai tiết diện đi qua các điểm chết
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 4:** Chu trình làm việc của động cơ gồm các quá trình:

- A. Nạp, nén, cháy, thải
- B. Nạp, nén, dẫn nổ, thải
- C. Nạp, nén, thải
- **D. Nạp, nén, nổ, thải**

**Câu 5:** Tỷ số nén là?

- A. Tỉ số giữa thể tích buồng cháy và thể tích toàn phần
- **B. Tỉ số giữa thể tích toàn phần và thể tích buồng cháy**
- C. Tỉ số giữa thể tích công tác và thể tích buồng cháy
- D. Tỉ số giữa thể tích toàn phần và thể tích công tác

**Câu 6:** Quan hệ giữa thể tích toàn phần ( $V_a$ ), thể tích công tác ( $V_h$ ) và thể tích buồng cháy ( $V_c$ ) là:

- **A.  $V_a = V_h + V_c$**
- B.  $V_a = V_h - V_c$
- C.  $V_a = V_h \cdot V_c$
- D.  $V_h = V_a + V_c$

**Câu 7:** Xilanh có đường kính  $D$ , hành trình pít tông  $S$  thì thể tích công tác được tính như nào?

- **A.  $V_h = \pi D^2 4S$**
- B.  $V_h = \pi D^2 2S$
- C.  $V_h = \pi D 2S$
- D.  $V_h = \pi D 32$

**Câu 8:** Chọn phát biểu đúng:

- A. Điểm chết là vị trí mà tại đó pít tông đổi chiều chuyển động
- B. Điểm chết trên là điểm chết mà tại đó pít tông ở xa tâm trục khuỷu nhất
- C. Điểm chết dưới là điểm chết mà tại đó pít tông ở gần tâm trục khuỷu nhất
- **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 9:** Thể tích công tác  $V_h$  là

- A. Thể tích xilanh khi pít tông ở điểm chết trên
- B. Thể tích xilanh khi pít tông ở điểm chết dưới
- **C. Thể tích xilanh giới hạn bởi xilanh và hai tiết diện đi qua các điểm chết**
- D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 10:** Động cơ xăng 2 kì có:

- A. Cửa nạp
- B. Cửa thải
- C. Cửa quét
- **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 11:** Kì nào cả hai xupap đều đóng trong động cơ 4 kì ?

- A. Kì 1

- B. Kỳ 2
- **C. Kỳ 2 và kỳ 3**
- D. Không có kỳ nào

**Câu 12:** Mối liên hệ giữa hình trình pít tông S và bán kính quay R của trục khuỷu là?

- A.  $S = R$
- B.  $S = 1R$
- **C.  $S = 2R$**
- D.  $S = R^2$

**Câu 13:** Công suất định mức của động cơ là gì?

- A. Tốc độ quay tại đó động cơ phát động công suất lớn nhất
- **B. Công suất lớn nhất của động cơ theo thiết kế**
- C. Công suất của động cơ phát ra từ trục khuỷu truyền tới máy công tác
- D. Khối lượng nhiên liệu tiêu thụ trong một đơn vị thời gian

**Câu 14:** Ở động cơ Diesel 4 kỳ, xupap nạp mở ở kỳ nào?

- **A. Kỳ 1**
- B. Kỳ 2
- C. Kỳ 3
- D. Kỳ 4

**Câu 15:** Chọn đáp án sai: Pit-tông được trục khuỷu dẫn động ở kỳ nào?

- A. Kỳ nạp
- B. Kỳ nén
- **C. Kỳ nổ**
- D. Kỳ thải

**Câu 16:** Chọn đáp án đúng nhất: Vận tốc của pít tông tại các điểm chết là?

- A. Lớn nhất
- B. Nhỏ nhất
- **C. Bằng 0**
- D. Cả 3 đáp án trên đều sai

**Câu 17:** Ở động cơ xăng 4 kỳ, xupap thải mở ở kỳ nào?

- A. Kỳ nạp
- B. Kỳ nén
- C. Kỳ nổ

- **D. Kỳ thải**

**Câu 18:** Chi tiết nào sau đây không thuộc cấu tạo động cơ Diesel 4 kì?

- **A. Bugi**
- B. Pít tông
- C. Trục khuỷu
- D. Vòi phun

**Câu 19:** Kỳ nào được gọi là kì sinh công trong động cơ 4 kì:

- A. Kỳ 1
- B. Kỳ 2
- **C. Kỳ 3**
- D. Kỳ 4

**Câu 20:** Cuối kì nén, ở động cơ Diesel diễn ra quá trình:

- A. bật tia lửa điện
- **B. phun nhiên liệu**
- C. đóng cửa quét
- D. đóng cửa thải

**Bài 19 Các cơ cấu trong động cơ đốt trong**

**Câu 1:** Cơ cấu trục khuỷu thanh truyền có bộ phận nào?

- A. Pít tông, thanh truyền, trục khuỷu, bánh đà, thân máy, nắp máy
- B. Pít tông, thanh truyền, trục khuỷu, bánh đà, xu páp
- **C. Pít tông, thanh truyền, trục khuỷu, bánh đà**
- D. Pít tông, thanh truyền, trục khuỷu

**Câu 2:** Các bộ phận chính của bánh đà và chức năng của nó là?

- A. Mặt đĩa ma sát để lắp đĩa ma sát với bộ li hợp
- B. Mặt xích để lắp bánh đà với đuôi trục khuỷu
- C. Vành răng ăn khớp với bánh răng của máy động để thực hiện khởi động động cơ
- **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 3:** Phát biểu nào sau đây sai?

- A. Thân máy là chi tiết cố định
- B. Nắp máy là chi tiết cố định
- C. Thân máy và nắp máy là chi tiết cố định
- **D. Thân máy là chi tiết cố định, nắp máy là chi tiết chuyển động**

**Câu 4:** Các chi tiết nào dưới đây cùng với xilanh và đỉnh piston tạo thành buồng cháy của động cơ?

- A. Piston
- B. Thanh truyền
- **C. Nắp máy**
- D. Thân xilanh

**Câu 5:** Cánh tản nhiệt được bố trí ở vị trí nào?

- A. Thân xilanh của động cơ làm mát bằng nước
- B. Cacte của động cơ làm mát bằng nước
- C. Cacte của động cơ làm mát bằng không khí
- **D. Nắp máy của động cơ làm mát bằng không khí**

**Câu 6:** Trong thân máy, phần để lắp xilanh gọi là gì?

- A. Bulông
- B. Gugiông
- C. Nắp xi lanh
- **D. Thân xi lanh**

**Câu 7:** Điền từ còn thiếu vào chỗ trống

....(1).... cùng với ....(2).... và ....(3).... tạo thành buồng cháy của động cơ.

- A. (1) thân máy, (2) nắp máy, (3) xilanh
- B. (1) thân máy, (2) xilanh, (3) đỉnh pít tông
- C. (1) nắp máy, (2) xilanh, (3) pít tông
- **D. (1) nắp máy, (2) xilanh, (3) đỉnh pít tông**

**Câu 8:** Chi tiết nào không được bố trí trên nắp máy?

- A. Bugi
- B. Áo nước
- C. Cánh tản nhiệt
- **D. Trục khuỷu**

**Câu 9:** Thân xilanh của động cơ làm mát bằng nước có chứa gì? Chọn đáp án đúng nhất:

- A. Khoang chứa nước
- B. Áo nước
- C. Cánh tản nhiệt
- **D. Khoang chứa nước hay còn gọi là áo nước**

**Câu 10:** Ở động cơ 4 kì, trục khuỷu và trục cam truyền động theo tỉ số truyền là bao nhiêu?

- A. 0
- B. 1
- **C. 2**
- D. 12

**Câu 11:** Phát biểu nào sau đây đúng:

- A. Xilanh của động cơ luôn chế tạo rời thân xilanh
- B. Xilanh của động cơ luôn chế tạo liền thân xilanh
- **C. Xilanh của động cơ có thể chế tạo rời hoặc đúc liền thân xilanh**
- D. Xilanh của động cơ đặt ở cacte

**Câu 12:** Tại sao đầu to thanh truyền thường được chia làm 2 nửa?

- A. Để lắp ghép với chốt pít tông được dễ dàng
- B. Để lắp ghép với bu lông được dễ dàng
- **C. Để lắp ghép với trục khuỷu được dễ dàng**
- D. Để lắp ghép với đai ốc được dễ dàng

**Câu 13:** Động cơ 2 kì sử dụng cơ cấu phối khí nào?

- **A. Cơ cấu phối khí dùng van trượt**
- B. Cơ cấu phối khí dùng xu páp treo
- C. Cơ cấu phối khí dùng xu páp đặt
- D. Cả B và C đều đúng

**Câu 14:** Xilanh của động cơ được lắp ở?

- A. Thân máy
- **B. Thân xilanh**
- C. Cacte
- D. Nắp máy

**Câu 15:** Động cơ 4 kì sử dụng cơ cấu phối khí nào?

- A. Cơ cấu phối khí dùng van trượt
- B. Cơ cấu phối khí dùng xu páp treo
- C. Cơ cấu phối khí dùng xu páp đặt
- **D. Cả B và C đều đúng**

**Câu 16:** Nơi trực tiếp nhận lực đẩy của khí cháy là?

- **A. Đỉnh pít tông**
- B. Thân pít tông

- C. Đầu pít tông
- D. Đáy pít tông

**Câu 17:** Bộ phận nào trong động cơ đốt trong có nhiệm vụ đóng mở các cửa nạp và cửa thải đúng thời điểm?

- A. Thân máy, nắp máy
- B. Cơ cấu trục khuỷu thanh truyền
- **C. Cơ cấu phân phối khí**
- D. Cả B và C đều đúng

**Câu 18:** Thân máy và nắp máy được gọi là gì của động cơ?

- A. Cacte
- **B. Khung xương**
- C. Cánh tản nhiệt
- D. Không có đáp án đúng

**Câu 19:** Động cơ đốt trong có cơ cấu chính nào sau đây?

- A. Cơ cấu khởi động
- **B. Cơ cấu phân phối khí**
- C. Cơ cấu làm mát
- D. Cơ cấu bôi trơn

**Câu 20:** Việc đóng mở cửa nạp và cửa thải của động cơ xăng 2 kì quét vòng được thực hiện bằng:

- **A. Lên xuống của pittông**
- B. Đóng mở các xu páp nạp và thải
- C. Nắp xi lanh
- D. Do cacte